

Kế hoạch triển khai kết luận 28 của Bộ chính trị về phát triển vùng ĐBSCL

Để triển khai thực hiện kết luận số 28-KL/TW ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận số 28-KL/TW (ban hành kèm theo Quyết định số 2270/QĐ-TTg) để làm căn cứ chỉ đạo điều hành; các bộ, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện và định hướng các hoạt động của mình nhằm đưa vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Báo Cần Thơ xin lược đăng nội dung kế hoạch quan trọng trên.



Sản xuất nước giải khát tại Khu công nghiệp Trà Nóc TP Cần Thơ. Ảnh: THANH HUY

Mục tiêu

Xây dựng và phát triển vùng ĐBSCL trở thành vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ trợ cho nông nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; Phát triển mạnh kinh tế biển và xây dựng ngành thủy sản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Quốc gia; Phát triển mạnh dịch vụ, du lịch thành ngành kinh tế theo chốt của Vùng và đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng ĐBSCL từ nay đến năm 2020;

Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội gắn với xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, giải quyết an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; hoàn thành mục tiêu xây dựng 50% xã nông thôn mới. Tăng cường thực lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Phân đầu tăng trưởng kinh tế đạt 7,7%/năm giai đoạn 2011-2015 và 8,6%/năm giai đoạn 2016-2020. GDP bình quân đầu người đến năm 2020 khoảng 57,9 triệu đồng, tương đương 2.750 USD – 2.850 USD. Đến năm 2015 phân đầu tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP của Vùng là 36,7%; công nghiệp, xây dựng là 30,4%, dịch vụ là 32,9%; đến năm 2020 đạt tỷ trọng tương ứng là 30,5% - 35,6% - 33,9%; giảm hộ nghèo mỗi năm từ 2% - 3%/năm, trong đó vùng đồng bào dân tộc Khmer dưới 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35 – 40% vào năm 2015 và khoảng 50 – 55% vào năm 2020; đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội quan trọng khác đã nêu trong Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính

phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội vùng ĐBSCL đến năm 2020.

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội vùng ĐBSCL đến năm 2020, các Bộ, ngành và các địa phương trong vùng rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch và các cơ chế chính sách nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội để phù hợp với điều kiện mới. Xây dựng cơ chế liên kết vùng theo hướng: Khai thác tối đa mọi tiềm năng, thế mạnh của từng tỉnh, thành phố trong vùng; bảo đảm sự phát triển gắn kết, hài hòa giữa các tỉnh, thành phố tạo thành không gian kinh tế vùng liên hoàn, hợp lý.

Xác định rõ các chương trình, dự án đầu tư trong giai đoạn 2013 – 2015 và 2016 – 2020, nhu cầu về vốn và cơ cấu vốn đầu tư cho từng chương trình, dự án và các giải pháp, cơ chế chính sách huy động vốn đầu tư. Lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thực hiện các đề án, dự án quan trọng để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2013 – 2015 và 2016 – 2020.

Các nhiệm vụ chủ yếu

Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chỉ đạo tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh theo Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị, tập trung vào một số nội dung sau:

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế về quản lý và điều hành, trong đó tập trung vào chính sách đất đai, tài chính thị trường, đào tạo nguồn nhân lực, xử lý chất thải, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, cải cách hành chính; nghiên cứu ban hành chính sách thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, các ngành dịch vụ có chất lượng cao; kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức bộ máy chỉ đạo, điều phối phát triển vùng ĐBSCL...

Chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại; tăng cường đóng góp và vai trò của khu vực dịch vụ, nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, phát triển nhanh các sản phẩm mũi nhọn, gắn với thị trường và tăng sức cạnh tranh trên các lĩnh vực.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông và thủy lợi. Ưu tiên tập trung cho hệ thống giao thông huyết mạch liên vùng đối với giao thông đường bộ, đường thủy, hàng không và hệ thống các cảng biển theo quy hoạch được duyệt. Quan tâm đầu tư các hệ thống thủy lợi nhằm cung cấp ổn định nước ngọt cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, hệ thống ngăn mặn, tháo phèn đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định.

Phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái, khai thác tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, có các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững.

Phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Các giải pháp chủ yếu

Huy động hiệu quả vốn đầu tư tạo điều kiện thu hút mạnh mẽ hơn các nguồn lực trong và ngoài nước. Giảm tỷ trọng đầu tư từ nguồn ngân sách gắn với nâng cao hiệu quả đầu tư công, đa dạng hóa và tăng cường các nguồn vốn khác, coi trọng khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai. Tranh thủ tối đa nguồn vốn ODA để đầu tư các công trình trọng điểm và dự án liên vùng, đặc biệt là các dự án hạ tầng kỹ thuật với quy mô lớn.

Điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng thu hút công nghệ, kỹ thuật hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Có chính sách định hướng đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao, các ngành sản xuất công nghệ cao và phát triển mạnh công nghiệp chế biến sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao.

Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các địa phương vùng ĐBSCL trong việc thực hiện các chính sách phát triển, việc huy động và phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng; đào tạo, thu hút và giải quyết việc làm cho người lao động; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, với cơ cấu ngành nghề và trình độ hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng ĐBSCL. Mở rộng quy mô đào tạo dưới nhiều hình thức, chú ý đào tạo đội ngũ công nhân tay nghề cao. Phối hợp đào tạo nguồn nhân lực với các vùng khác trong cả nước và hợp tác quốc tế.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường hợp tác và phát triển thị trường giữa các địa phương trong Vùng với các địa phương vùng Đông Nam Bộ, vùng miền Trung và Tây Nguyên về thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, cung cấp lao động, xây dựng vùng nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xử lý chất thải... Tăng cường hợp tác phát triển thương mại qua biên giới Campuchia thông qua các cửa khẩu. Đẩy mạnh hợp tác với các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng.

Tổ chức thực hiện

Căn cứ nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW này và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình trong giai đoạn 2013 - 2020 theo sự phân công của Chính phủ và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm. Trong đó, UBND các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL cần:

- Rà soát lại các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của địa phương đến năm 2020 theo tinh thần Kết luận số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị để bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2013 - 2015 và xây dựng kế hoạch 2016 - 2020.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản cụ thể của địa phương giai đoạn 2014 - 2015 và 2016 - 2020, trong đó xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, giải pháp về huy động và

sử dụng vốn cho từng chương trình, dự án trình Chính phủ. Cập nhật các dự báo, xem xét lại khả năng hiện thực, xác định lại cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý Kế hoạch triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ trong việc chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, tiến độ cụ thể và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm theo đúng các mục tiêu của Kế hoạch đề ra. Định kỳ 6 tháng, hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ thực hiện Kế hoạch và chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan báo cáo đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết...

Theo baocantho.com.vn